

PHONG TRÀO ĐÔNG DU (1905 – 1908), Ý NGHĨA THỜI ĐẠI VÀ GIÁ TRỊ THỰC TIỄN

ĐINH XUÂN LÂM*

Phong trào Đông Du với mục đích tuyển chọn du học sinh theo tiêu chuẩn là “những thanh thiếu niên thông minh hiếu học, chịu đựng gian khổ, quen khó nhọc, quyết chí bền gan, không bao giờ thay đổi chí hướng, đưa sang Nhật Bản học tập, đào tạo thành cán bộ cách mạng” (Phan Bội Châu - “Khuyến quốc dân tư trợ du học văn”). Họ phần lớn là con em các nhà văn thân chống Pháp, xuất dương từ những gia đình có thù với Pháp, những “cừu gia tử đệ”. Gọi là Đông Du - đi sang phía Đông - vì nước Nhật Bản về mặt địa lý ở về phía Đông nước ta, phía mặt trời mọc. Mở đầu là chuyến đi của Phan Bội Châu đưa ba thanh niên là Nguyễn Thức Canh (Nghệ An), Nguyễn Điển (Nghệ An), Lê Khiết (Thanh Hóa) bí mật vượt qua vòng lưới mật thám Pháp vào tháng 10-1905. Tiếp sau đó là đoàn thứ hai gồm 5 người, trong số đó có hai anh em Lương Ngọc Quyến và Lương Nghị Khanh là con cụ Lương Văn Can hiệu trưởng trường Đông Kinh Nghĩa Thục ở

Hà Nội. Chỉ sau đó một năm, đến năm 1906 hội chủ Hội Duy Tân là Cường Để cũng bí mật lên đường sang Nhật và được bố trí vào học trường Chấn Võ. Còn hầu hết các thanh niên học sinh Việt Nam đến Nhật trong hai năm 1906-1907 đều vào học tại Đồng Văn thư viện tại Tokyo. Ngay từ giữa năm 1907 việc học tập của học sinh Việt Nam ở Nhật đã được ổn định và trên đà phát triển thuận lợi, đến năm 1908 số học sinh Việt Nam tại Nhật đã tới 200 người, trong số đó có 100 người quê ở miền Nam.

Các học sinh Việt Nam sang Nhật trong những năm 1905-1908, học tại các trường Chấn Võ và Đồng Văn thư viện, được phân chế vào các ban ngành chuyên môn, buổi sáng học văn hoá, buổi chiều học các kiến thức quân sự và luyện tập ở thao trường. Chương trình học tập nhằm đào tạo những người có văn hoá và quân sự cần thiết cho công cuộc bạo động đánh Pháp giành độc lập cho Tổ quốc từ trong tay đế quốc Pháp,

* GS. Đinh Xuân Lâm, Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội).

đúng với nhiệm vụ mà Hội Duy Tân đã xác định ngay trong cuộc họp thành lập năm 1904 tại sơn trang của Nguyễn Thành ở miền Tây tỉnh Quảng Nam.

Phong trào phát triển thuận lợi trong thời gian đầu nhờ sự giúp đỡ của một số chính khách trong Chính phủ Nhật, nhưng rồi đế quốc Pháp và phong kiến Nam Triều tay sai đã nhanh chóng cấu kết với giới cầm quyền Nhật Bản để bóp chết phong trào. Pháp và Nhật đã cùng nhau ký hiệp ước, Pháp đồng ý cho Nhật vào buôn bán ở Việt Nam. Nhật cam đoan không để cho các nhà yêu nước Việt Nam trú ngụ và hoạt động trên đất Nhật. Ngay sau đó, chính quyền thuộc địa Đông Dương đã gây áp lực với một số phụ huynh du học sinh ở Nam Kỳ, bắt phải viết thư gọi con ở Nhật về nước, nhiều phụ huynh còn bị bắt giam. Chính phủ Nhật đã trắng trợn cho cảnh sát tới Đông Á Đồn Văn thư viện giải tán du học sinh Việt Nam. Trước tình hình đó, người trực tiếp phụ trách Phong trào Đông Du là Phan Bội Châu đã phải thu xếp cho học sinh Nam Kỳ về nước, số còn lại phần đông là học sinh Bắc Kỳ và Trung Kỳ vẫn bí mật tìm cách ở lại chờ thời cơ mới. Bản thân Phan Bội Châu và Hoàng thân Cường Để lúc này cũng bị trục xuất khỏi nước Nhật. Phong trào Đông Du đã hoàn toàn tan rã vào tháng 10 năm 1908, trước sau không đầy 4 năm, kết thúc một hoạt động sôi nổi, cũng là một giai đoạn quan trọng của Duy Tân hội.

Mặc dù đã thất bại nhanh chóng trước sự đàn áp của kẻ thù, trong thực tế Phong trào Đông Du đã có một ý

nghĩa và giữ một vị trí quan trọng trong phong trào cách mạng Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX.

Trước hết phải nhấn mạnh tác động của Phong trào Đông Du đến bước phát triển mới của phong trào yêu nước cách mạng Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX. Cuộc vận động cứu nước Duy Tân hội đã tạo nên một không khí cách mạng sôi động trên phạm vi cả nước. Cùng thời gian, dưới ảnh hưởng xuất dương cầu học thì ở trong nước cũng dấy lên rầm rộ phong trào mở trường học theo kiểu mới. Ngoài Bắc, ngay giữa trung tâm Hà Nội có trường Đông Kinh Nghĩa Thục (1907); trong Trung, tại Quảng Nam đã có ngôi trường Tân học đầu tiên do nhà văn thân yêu nước Lê Cơ chủ trì, đến thời gian 1906-1907 toàn tỉnh Quảng Nam đã có tới 70 trường. Trên cơ sở đó tạo nên một cuộc cách mạng dân trí mạnh mẽ tất yếu dẫn tới những hành vi có tính bạo động như chống sưu thuế ở miền Trung (1908), đầu độc lính Pháp ở Hà Nội (1908) khiến bè lũ thực dân Pháp và phong kiến tay sai nhanh chóng nhận rõ bản chất yêu nước cách mạng của phong trào, dù là “minh xã” hay “án xã”, “bạo động” hay “cải cách” đều là lò phiến loạn đối với chúng, để rồi tìm mọi cách sớm bóp chết phong trào.

Phong trào xuất dương cầu học không chỉ tác động về mặt văn hoá mà cả về mặt kinh tế. Chính trong thời kỳ này các hội buôn, các công ty thương nghiệp nối tiếp nhau ra đời ở các thành phố lớn ở Hà Nội, Sài Gòn, một số tỉnh trong Nam, ngoài Bắc và miền Trung. Ngay cả khu vực nông nghiệp vốn giới hạn

trong phương thức canh tác cổ truyền đến nay cũng được chú ý khuyến khích, việc lập đồn điền khai hoang, trồng cây lương thực, cây dược phẩm ở miền núi đều được chú ý, nhưng chỉ được một thời gian ngắn, sau một vài thí nghiệm bước đầu thì do số vốn có ít, các nhà Nho bước đầu đổi mới còn thiếu kinh nghiệm làm ăn, lại vấp phải sự cạnh tranh chèn ép của tư bản Pháp và tư bản người Hoa nên đành phải bỏ dở. Mặc dù vậy, qua tình hình đó cũng đánh dấu trong nhận thức và hành động của một bộ phận nhà Nho tiến bộ hồi đầu thế kỷ XX đã bắt đầu một chuyển biến theo hướng mới. Đây là lần tiên trong xã hội Việt Nam tác động của văn hoá đến đời sống kinh tế xã hội được bộc lộ rõ rệt, quy luật này phải tới thời kỳ đổi mới hiện nay chúng ta mới có điều kiện nhận thức được đầy đủ và vận dụng hiệu quả.

Một ý nghĩa khác cần được làm sáng tỏ, đó là mối quan hệ chặt chẽ giữa xu hướng duy tân và bạo động trong Phong trào Đông Du. Có thể khẳng định Phong trào Đông Du là hoạt động đầu tiên chống chủ nghĩa thực dân trên nền tảng duy tân đổi mới. Đây là một cuộc đổi mới về tư duy yêu nước, về tư duy yêu nước truyền thống bạo động cầm vũ khí khởi nghĩa để khôi phục độc lập dân tộc chuyển sang tư duy cải cách, đổi mới, đề cao việc cầu học tiến bộ, học cái mới, tiên tiến để vận dụng vào sự nghiệp cứu nước. Phong trào Đông Du xuất dương cầu học là một hành động có tính “đột phá”, mở cửa hướng ra ngoài để học hỏi, tiếp nhận những cái mới có lợi và cần

thiết cho phong trào giải phóng dân tộc. Trước những biến đổi của Việt Nam về kinh tế do chính sách khai thác thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc Pháp gây ra, cũng như những biến đổi văn hoá giáo dục phục vụ đắc lực cho chính sách khai thác đó, dẫn tới những biến chuyển xã hội mới, các sĩ phu đầu thế kỷ XX đã nhận thấy bạo động cứu nước theo con đường Cần Vương đã phá sản, giờ đây cần đi theo con đường cứu nước mới, cần phải duy tân đất nước, “*khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*”. Họ đã hân hoan đón nhận các *Tân thư* (sách mới), *Tân văn* (báo mới) từ Trung Hoa tới, từ Nhật Bản sang, chuyển tải những tư tưởng mới, những kiến thức mới, góp phần mở rộng chân trời tri thức cho các sĩ phu Việt Nam. Vào đầu thế kỷ XX, đã diễn ra ở nước ta một sự kiện độc đáo: Đó là những sĩ phu Việt Nam đang tự giải phóng ra khỏi sự tù túng của truyền thống Trung Hoa và phát triển tới một giai đoạn mới trong tiến trình lịch sử của mình, trong đó sự tiếp nối những khía cạnh truyền thống tốt đẹp của dân tộc được kết hợp với sự tiếp thu những nhân tố mới từ Viễn Đông (chủ yếu từ Trung Quốc và Nhật Bản) và từ châu Âu (đặc biệt là từ Pháp) sang. Ngay đối với Phan Bội Châu vốn được xem là chủ trương bạo động thì đến lúc này cũng đã có sự thay đổi nhận thức và hành động khi cần thiết. Lúc đầu sang Nhật là theo truyền thống tìm ngoại viện quân sự, nhưng khi yêu cầu đó không còn thực hiện được vì đường lối ngoại giao của Nhật Bản đối với Pháp lúc đó là thỏa hiệp, nhân nhượng thì

Phan Bội Châu đã linh hoạt chuyển sang chủ trương tranh thủ học tập tri thức mới, duy tân cải cách theo đường lối mới của các nước châu Âu để mở ra con đường cách mạng phát triển tự cường dân tộc đã từ “câu viện” chuyển sang “câu học”. Đối với các sĩ phu “tân tiến” đầu thế kỷ XX của nước ta thì “duy tân” và “bạo động” không đối kháng nhau, là hai biện pháp để đạt được mục tiêu chung là độc lập dân tộc, suy cho đến cùng thì “duy tân” là sự chuẩn bị tích cực để tiến tới bạo động.

Ý nghĩa thứ ba là Phong trào Duy Tân do Đông Du khởi xướng đã cắm mốc cho thời kỳ đầu tiên nhân dân Việt Nam mở rộng hoạt động ra bên ngoài, trên địa bàn các nước láng giềng, trong khu vực, chủ yếu tại Nhật Bản là một nước “đồng văn”, “đồng chủng”, lại mới chiến thắng oanh liệt nước thứ hai trong bốn cường quốc Anh - Nga - Pháp - Phổ (Đức) được các nhà Nho tiến bộ đầu thế kỷ XX trong nước vốn xem là thần tượng.

Phong trào Duy Tân còn là phong trào đấu tranh yêu nước cách mạng cuối cùng trước khi xuất hiện sự phân hóa đường lối chính trị trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. Cuối cùng với sự phân hóa giai cấp ngày càng rõ rệt trong xã hội Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX dưới ảnh hưởng của chính sách khai thác bóc lột kinh tế chủ nghĩa đế quốc Pháp đối với nhân dân ta, phong trào cách mạng Việt Nam cũng dần dần phân hoá thành nhiều xu hướng. Trong chính bối cảnh đó, người thanh niên Nguyễn Tất Thành, trên cơ sở một tình thần yêu nước mạnh mẽ, một tư duy yêu

nước sắc sảo có tính cách mạng, đã quyết tâm xuất dương theo một hướng mới, và suốt trong cuộc hành trình dân tộc vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, luôn đề cao tìm hiểu học tập, để rồi phát hiện ra con đường cứu nước mới dẫn tới thắng lợi của cách mạng Việt Nam ngày nay. Vì vậy, Phong trào Đông Du xét về mặt phong trào đã giữ vị trí chuyển tiếp giữa phong trào cách mạng kiểu cũ sang phong trào cách mạng kiểu mới, đứng về mặt con người đã giữ vai trò chuyển giao thế hệ, vừa kết thúc một thời kỳ cũ, vừa mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử yêu nước cách mạng nước ta.

Như vậy Phong trào Đông Du đầu thế kỷ XX xét về các mặt đã có ý nghĩa to lớn. Vì vậy, việc nghiên cứu tìm hiểu nội dung, phương pháp tiến hành của nó vẫn còn có giá trị tham khảo rút kinh nghiệm đối với công cuộc đổi mới hiện nay của Việt Nam. Cũng chính vì vậy mà nhân dịp kỷ niệm 100 năm Phong trào Đông Du (1905-2005), nhiều cuộc hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế đã được tổ chức tại các thành phố lớn (Huế, Vinh, Hà Nội và Cần Thơ). Các cuộc hội thảo là dịp để đi sâu trao đổi về bối cảnh và nguyên nhân bùng nổ phong trào, về những thành tựu và cả những hạn chế của phong trào, từ đó xác định cụ thể vị trí của phong trào trong lịch sử dân tộc thời kỳ cận-hiện đại, luôn luôn được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với các nước trong khu vực Đông Nam Á, xem đó như là một hiện tượng chung cho toàn khu vực hồi cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Các cuộc hội thảo ở Huế, Vinh, Hà Nội

đã đi vào sự chuyển biến tư tưởng của Phan Bội Châu trên đất Nhật; mối quan hệ giữa Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, khác nhau về phương thức hoạt động, nhưng giống nhau về mục tiêu cuối cùng; vai trò của hoàng thân Cường Để trong phong trào; mức độ ảnh hưởng của Lương Khải Siêu đến Phan Bội Châu. Đến cuộc hội thảo Cần Thơ, những vấn đề trên đã được tiếp tục trao đổi sâu thêm, nhưng một đóng góp quan trọng là trên cơ sở nhiều tư liệu điền dã kết hợp với một số tư liệu thành văn lâu nay còn ít được khai thác, đã tập trung nêu rõ sự tham gia đóng góp của “xứ thuộc địa Nam Kỳ” trước kia về người và của cho Phong trào Đông Du, cũng như tác động của bối cảnh kinh tế - xã hội - văn hoá của “xứ thuộc địa Nam Kỳ” trước kia dẫn đến sự hình thành các đặc điểm của Phong trào Đông Du ở Nam Kỳ, tất nhiên luôn luôn vẫn nằm

trong phong trào thống nhất của đất nước. Nhiều sự kiện và nhân vật của Phong trào Đông Du miền Nam lần đầu tiên được công bố, giới thiệu từ con số học sinh xuất dương qua các năm; thành phần xuất thân của các học sinh này chủ yếu thuộc tầng lớp điền chủ, công thương thành phố; phương thức xuất dương của học sinh Nam Kỳ, hoạt động kinh tế và báo chí trong Phong trào Duy Tân Nam Kỳ; sự phân hóa trong học sinh Nam Kỳ sau khi bị trục xuất về nước; những người có vai trò lớn trong Phong trào Đông Du Nam Kỳ,... Với những đóng góp mới về tư liệu và đánh giá như vậy, giờ đây chúng ta có đầy đủ điều kiện hoàn thành một bộ lịch sử “Phong trào Đông Du của Việt Nam” xứng đáng với những cống hiến và tâm huyết của người xưa, cũng như với sự ngưỡng mộ và biết ơn của người nay.